TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2018
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đình Huận
2. Ông Hoàng Xuân Hòa

- *Thư ký phiên tòa*: bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992
Địa chỉ: thôn 6, xã Quảng Th, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.
2. Bị đơn: anh Phạm Thế A, sinh năm 1989
Địa chỉ: thôn Tam Đ, xã Quảng L, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.
Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị và anh Phạm Thế A có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân xã Quảng Th, huyện Quảng Tr,

tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/5/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh A thường xuyên đánh đập, chửi bới lăng mạ chị, có lần chị bị anh A đánh phải đi điều trị tại Bệnh viện và nhờ đến sự can thiệp của Cơ quan Công an huyện Quảng Tr. Vì không chịu nỗi sự đánh đập của chồng nên tháng 02/2018 chị đã đưa hai đứa con về nhà mẹ đẻ ở Quảng Th sinh sống và kể từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh A vẫn đến nhà mẹ chị để kiếm chuyện và gây sự. Vì vậy chị cảm thấy bất an khi phải tiếp tục chung sống cùng với anh A, nên chị mong muốn được ly hôn để được giải thoát và ổn định cuộc sống riêng của mình.

Quá trình chung sống chị và anh A có hai đứa con chung: Phạm Lan Nh, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Lan V, sinh ngày 01/01/2015, hiện tại các con đang ở cùng với chị, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Do sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ chồng cho đến khi sống ly thân nên không có tài sản và không có bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh A; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung của vợ chồng cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng L, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập yêu cầu anh Phạm Thế A đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th nhưng anh A không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Quảng L, kết quả UBND xã Quảng L cho biết sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập, Ủy ban đã cử cán bộ liên lạc trực tiếp đến tại gia đình để giao nhưng anh A không có ở nhà nên đã giao cho mẹ anh A là bà Phạm Thị L. Theo xác nhận của Ban công an xã Quảng L thì trong khoảng thời gian từ ngày 27/6/2018 đến 29/6/2018 anh A có mặt tại địa phương để làm việc theo giấy triệu tập của Công an huyện Quảng Tr vào chiều ngày 27/6/2018, trong thời gian đó Tòa án cũng đã gửi giấy triệu tập yêu cầu anh A đến để tham gia phiên hòa giải vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 29/6/2018 nhưng anh A vẫn không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Phạm thế A, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Phạm Thế A có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng L, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Tr thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Thế A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phạm Thế A.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Thế A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị Th xin ly hôn với anh A vì thường xuyên bị anh A đánh đập, chửi bới chị. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh Phạm Thế A đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh A vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Điều này chứng tỏ anh A không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện tại con chung của vợ chồng đang còn nhỏ và ở cùng với chị Th, phía anh A đi làm ăn không có nơi cư trú ổn định. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng, xét thấy tại phiên tòa chị Th cho biết anh A chỉ làm nghề phụ hồ, công việc và thu nhập không ổn định, chị cũng không biết cụ thể mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh A là bao nhiêu, nên việc chị yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là hơi cao. Vì vậy vừa để đảm bảo quyền lợi cho các con đồng thời để anh A có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị Thủy phải nộp án phí ly hôn, anh Phạm Thế A phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Thế A.

2. Về quan hệ hôn nhân, xử: cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Phạm Thế A.

3. Về quan hệ con chung, xử: giao hai con chung Phạm Lan Nh, sinh ngày 14/12/2013 và Phạm Lan V, sinh ngày 01/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Phạm Thế A phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 10/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có nguyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Nguyễn Thị Th phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001081 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* buộc anh Phạm Thế A phải nộp để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Thế A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TANND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Tr;
- UBND xã Quảng Th, Quảng L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hữu Tình